

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÌNH LẬP
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HS-ST
Ngày 09 - 3- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÌNH LẬP, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Văn Chiều

Ông Hoàng Văn Lương

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Trường – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Triệu N, sinh ngày 07/8/1991 tại Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã V, huyện Q, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu M và bà Vy H; vợ, con chưa có; tiền án: 01 về hành vi môi giới mại dâm (bản án số 51/2017/HSST ngày 16/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn), tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 23/11/2017, tạm giam từ ngày 26/11/2017 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Bà Nông T, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Vy H, sinh năm 1959. Địa chỉ: Thôn N, xã V, huyện Q, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Triệu N lợi dụng việc có được những hình

ảnh cá nhân nhạy cảm của chị Nông T, nên trong khoảng thời gian từ 21 giờ 45 phút ngày 20/11/2017 đến 16 giờ 00 phút ngày 23/11/2017, bị cáo đã có hành vi dùng tài khoản Zalo trên điện thoại của mình có tên “Nhớ Về Người Ấy Quá”, để nhắn tin vào tài khoản Zalo của chị Nông T có tên “Nttt” nhiều tin nhắn với nội dung đe dọa, đăng ảnh cá nhân nhạy cảm của chị T lên mạng xã hội, để uy hiếp tinh thần nhằm buộc chị T phải giao số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng cho bị cáo.

Tại Bản cáo trạng số 01/CT-VKS, ngày 26 tháng 01 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập đã truy tố bị cáo Triệu N về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà bị cáo Triệu N thừa nhận toàn bộ hành vi cưỡng đoạt tài sản của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Cụ thể như sau:

Ngày 10/11/2018 bị cáo sử dụng điện thoại để truy cập mạng xã hội Zalo, với tài khoản đăng ký có tên “Nhớ Về Người Ấy Quá” bằng số điện thoại 01237848476 của bị cáo, bị cáo vào phần tìm kiếm kết bạn với tài khoản Zalo có tên “Nttt”, đăng kí số điện thoại 01662884349, ngày sinh 27/01/1975 và được nhận lời. Sau đó, hàng ngày bị cáo đều truy cập bằng tài khoản “Nhớ Về Người Ấy Quá” của mình, để nhắn tin trò chuyện hỏi thăm “Nttt” về công việc, gia đình, ..., qua tin nhắn tài khoản “Nttt” giới thiệu tên là Ngân làm giáo viên tại huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn (sau này khi bị bắt bị cáo mới biết người có tài khoản “Nttt” tên thật là Nông T, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn).

Qua việc nhắn tin trò chuyện bị cáo nhận thấy chị T có tính dễ dãi. Nên khoảng 21 giờ ngày 20/11/2017 bị cáo nhắn tin nói chuẩn bị đi tắm và sẽ gửi ảnh cho chị T xem và nếu chị T đi tắm thì cho bị cáo xem hình. Sau đó bị cáo tìm trên mạng Internet hình ảnh người đàn ông khỏa thân, tải về máy điện thoại rồi gửi cho chị T xem một ảnh hình người đàn ông đeo kính, không mặc quần áo, một hình người đàn ông mặc áo, không mặc quần nhằm lôi kéo chị T nghe theo và chị T sẽ cho bị cáo xem hình khi tắm qua điện thoại.

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 20/11/2017 bị cáo thực hiện cuộc gọi video với chị T, bị cáo yêu cầu chị T cho xem hình ảnh đang tắm và được chị T đồng ý, chị T vừa tắm vừa nói chuyện với bị cáo, quá trình nói chuyện bị cáo thấy hình ảnh chị T đang tắm để lộ phần mặt, bụng và ngực không mặc áo nên đã nảy sinh ý định sử dụng chức năng chụp ảnh màn hình điện thoại để lưu lại hình ảnh đang xem, bị cáo sử dụng tổ hợp phím nguồn + phím giảm âm lượng trên điện thoại đang kết nối cuộc gọi thoại video, để lưu lại hình ảnh chị T đang tắm vào bộ nhớ máy điện thoại. Cuộc trò chuyện kéo dài khoảng 10 phút.

Sau khi có được những bức ảnh chị T đang tắm, trong đó có ảnh chị T để lộ phần bụng, ngực và mặt, bị cáo nảy sinh ý định sử dụng những bức ảnh đó để uy hiếp buộc chị T phải đưa tiền cho bị cáo. Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 20/11/2017, bị cáo nhắn tin, gửi những bức ảnh chị T đang tắm vào tài khoản Zalo “Nttt”, với nội dung tin nhắn là đe dọa đăng những bức ảnh đó lên mạng

xã hội, mặc dù chị T đã van xin, yêu cầu bị cáo xóa những bức ảnh đó, nhưng bị cáo không xóa và liên tục nhắn tin yêu cầu chị T giao số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) cho bị cáo thì mới xóa ảnh nhạy cảm của chị T.

Trong thời gian từ ngày 21 đến ngày 23 tháng 11 năm 2017, bị cáo liên tục có hành vi nhắn tin qua mạng xã hội Zalo uy hiếp tinh thần, đe dọa sẽ đăng những bức ảnh chị T đang tắm để lộ phần bụng, ngực và mặt lên mạng xã hội, để buộc chị T phải đưa 10.000.000 (mười triệu) đồng cho bị cáo. Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 23/11/2017, theo lời hẹn của chị T bị cáo một mình từ nhà đi xe mô tô biển kiểm soát 12U1-011.73 ra thành phố Lạng Sơn, mang theo chiếc điện thoại có lưu ảnh của chị T. Khoảng 16 giờ cùng ngày, bị cáo đến phòng số 103, Nhà nghỉ Sơn Lâm như đã hẹn để lấy tiền thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra bắt quả tang hành vi cưỡng đoạt tài sản và lập biên bản thu giữ điện thoại, xe mô tô và giấy tờ xe. Tại phiên tòa chị T yêu cầu bồi thường 700.000 đồng bị cáo chấp nhận.

Ý kiến của người bị hại chị Nông T tại phiên tòa:

Những gì bị cáo khai tại phiên tòa là đúng, khoảng giữa tháng 11/2017 tài khoản Zalo có tên “Nhớ Về Người Ấy Quá” gửi lời mời kết bạn đến tài khoản Zalo của chị T có tên “Nttm”, đăng ký qua số điện thoại 01662884349 và chị T đã nhận lời kết bạn. Sau đó hai bên có nhắn tin nói chuyện qua lại với nhau nhiều lần. Đến khoảng 21 giờ 30 phút ngày 20/11/2017, chị T đi tắm cảm theo điện thoại, thấy có cuộc gọi video của “Nhớ Về Người Ấy Quá” gọi, chị T chấp nhận cuộc gọi video, thấy màn hình của tài khoản phía bên kia tối đen, không thấy hình ảnh gì, chị T hỏi thì bị cáo nói camera điện thoại bị hỏng, bị cáo nói với chị T là cho xem hình ảnh chị T đang tắm, do đã uống rượu say nên chị T đã đặt điện thoại lên giá gương, vừa tắm vừa nói chuyện với bị cáo. Cuộc trò chuyện kéo dài khoảng 10 phút thì chị T ngắt kết nối.

Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 20/11/2017, tài khoản Zalo “Nhớ Về Người Ấy Quá” gửi hình ảnh chị T đang tắm vào tài khoản Zalo “Nttm”, cùng nội dung tin nhắn bằng văn bản đe dọa, buộc chị T phải giao số tiền 10.000.000 đồng cho bị cáo, nếu không bị cáo sẽ đăng những bức ảnh đó lên mạng xã hội.

Do quá hoang mang, lo sợ việc sẽ bị đăng những bức ảnh của mình lên mạng xã hội, ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của bản thân và gia đình, nên chị T đã đồng ý đưa 10.000.000 đồng theo yêu cầu của bị cáo. Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 23/11/2017, chị T đã thuê xe taxi đi từ thị trấn L ra thành phố Lạng Sơn, thuê phòng 103, Nhà nghỉ Sơn Lâm, địa chỉ số 303 đường Trần Đăng Ninh, phường Tam Thanh và hẹn bị cáo ra để lấy tiền. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, bị cáo đến để lấy tiền thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra bắt quả tang. Công an có thu giữ của chị T một điện thoại cùng số tiền 10.000.000 đồng. Số tiền 10.000.000 đồng chị T đã được trả lại. Tại phiên tòa chị T yêu cầu được trả lại chiếc điện thoại và buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng là số tiền thuê xe taxi từ thị trấn L ra thành phố Lạng Sơn để giao tiền theo yêu cầu của bị cáo.

Ý kiến của bà Vy H: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12U1-011.73 không phải là tài sản của con trai bà Triệu N. Tiền mua xe là của bà H đưa cho N đi mua xe và bà cho đứng tên đăng ký xe mô tô. Ngày 23/11/2017 N tự ý đem xe mô tô 12U1-011.73 đi thành phố Lạng Sơn bà không được biết. Tại phiên tòa bà yêu cầu Hội đồng xét xử trả lại xe mô tô cho gia đình bà để làm phương tiện đi lại.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Triệu N phạm tội "Cuồng đoạt tài sản". Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 170, Điều 38, điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 03 năm tù cho hưởng án treo tại bản án số 51/2017/HSST ngày 16/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn (được trừ đi thời hạn 03 tháng tạm giam của bản án số 51/2017/HSST).

Về trách nhiệm dân sự tại phiên tòa bị hại và bị cáo đã tự thỏa thuận bồi thường với tổng số tiền 700.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có tài sản.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động OPPO màu vàng. Trả lại cho Triệu N: 01 Giấy phép lái xe số AL577082 mang tên Triệu N. Trả lại cho chị Nông T: 01 điện thoại di động SamSung Galaxy J7 Prime màu hồng. Trả cho bà Vy H: 01 xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 12U1-011.73; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 001331 đăng ký tên Triệu N.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến tranh luận với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, đồng thời xin lỗi chị T về hành vi của mình đã gây ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Thời điểm xảy ra hành vi phạm tội của bị cáo là ngày 23/11/2017, khi Bộ luật Hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật. So sánh khung hình phạt giữa các khoản của Điều 135 Bộ luật Hình sự năm 1999 với các khoản của Điều

170 Bộ luật Hình sự năm 2015 đều ngang bằng nhau, Bộ luật Hình sự năm 2015 không quy định có lợi hơn cho bị cáo. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần căn cứ các điều luật của Bộ luật Hình sự năm 1999 để xét xử.

[3] Lời khai của bị cáo Triệu N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Triệu N lợi dụng việc có được những hình ảnh cá nhân nhạy cảm của chị Nông T. Nên trong các ngày 20; 21; 22; và 23/11/2017, bị cáo đã có hành vi đe dọa đăng ảnh cá nhân nhạy cảm của chị T lên mạng xã hội, để uy hiếp tinh thần nhằm buộc chị T phải giao số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng cho bị cáo, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Cưỡng đoạt tài sản" là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi cưỡng đoạt tài sản của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, quyền này được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, vì muốn có tiền tiêu sài nhưng lười lao động, nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn.

[5] Về nhân thân: Xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo là người đang được hưởng án treo mà phạm tội mới trong thời gian thử thách, điều đó cho thấy bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo. Vì vậy, Hội đồng xét xử, xét thấy cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt cần áp dụng khoản 2 Điều 51, khoản 5 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999, để tổng hợp với hình phạt 03 năm tù cho hưởng án treo tại bản án số 51/2017/HSST ngày 16/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Thời gian bị tạm giữ, tạm giam 03 tháng của bản án số 51/2017/HSST được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có bố là ông Triệu M được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[7] Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng cho bị cáo. Xét thấy hành vi của bị cáo bị bắt quả tang nên số tiền chiếm đoạt chưa lấy được là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Ngoài thiệt hại về vật chất, thì trong vụ án này bị hại còn bị các thiệt hại khác như: Thiệt hại về tinh thần, danh dự, nhân phẩm, uy tín... (bị hại không yêu cầu bồi thường). Đây là các thiệt hại không thể tính được, nên Hội đồng xét xử xét thấy không cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ này.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án về hành vi môi giới mại dâm, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[9] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh thể hiện bị cáo không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại và bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường với tổng số tiền là 700.000 đồng. Xét thấy việc thỏa thuận của bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, căn cứ Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 357; Điều 584; Điều 589 Bộ luật Dân sự Hội đồng xét xử công nhận.

[12] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[13] Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động OPPO màu vàng, trong máy có 02 sim điện thoại di động mạng Vinaphone, máy cũ đã qua sử dụng, là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

[14] Xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và đảm bảo cho việc thi hành án, trả lại cho Triệu N: 01 xe mô tô Honda Wave, màu sơn trắng đen, biển kiểm soát 12U1-011.73 xe cũ đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 001331 đăng ký tên Triệu N; 01 Giấy phép lái xe số AL577082 mang tên Triệu N.

[15] Trả lại cho chủ sở hữu chị Nông T: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime màu hồng, trong máy có 02 sim điện thoại di động mạng Viettel, máy cũ đã qua sử dụng.

[16] Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 135; Điều 41; Điều 42; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; khoản 2 Điều 51, khoản 5 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999;

Căn cứ vào Điều 357; Điều 584; Điều 589 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu N phạm tội: "Cưỡng đoạt tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Triệu N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo tại bản án số 51/2017/HSST ngày 16/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Thời gian bị tạm giữ, tạm giam 03 tháng của bản án số 51/2017/HSST được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù. Bị cáo Triệu N còn phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 23/11/2017.

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động OPPO màu vàng, số IMEI1: 861216039389374, số IMEI2: 861216039389366, trong máy có 02 sim điện thoại di động mạng Vinaphone, máy cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Triệu N:

+ 01 (một) xe mô tô Honda Wave, màu sơn trắng đen, biển kiểm soát 12U1-011.73, số máy JC52E4425547, số khung RLHJC5211CY459266, xe cũ đã qua sử dụng;

+ 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 001331 mang tên Triệu N;

+ 01 (một) Giấy phép lái xe số AL577082 mang tên Triệu N;

- Trả lại cho chị Nông T: 01 (một) điện thoại di động SamSung Galaxy J7 Prime màu hồng, số IMEI1: 355228283462026, số IMEI2: 355229083462024, trong máy có 02 sim điện thoại di động mạng Viettel, máy cũ đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đình Lập theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 01 năm 2018)

4. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận thỏa thuận của bị cáo và bị hại, bị cáo Triệu N có trách nhiệm bồi thường cho chị Nông T tổng số tiền 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, theo mức lãi suất 10%/năm.

5. Về án phí: Bị cáo Triệu N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành

án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Đình Lập;
- Công an huyện Đình Lập (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Đình Lập;
- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Hải Đoàn